

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **03** /2014/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **25** tháng **01** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý và phân công, phân cấp quản lý công trình
Hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 144
	Ngày: 01/02
	Chuyên: Căn cứ Luật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1516/TTr-SXD ngày 04 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý và phân công, phân cấp quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TVTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND;
- Công báo tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, XD (2).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KẾ CHỨC TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ

QUY ĐỊNH

**Quản lý, phân cấp quản lý, sử dụng chung công trình Hạ tầng kỹ thuật
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2014/QĐ-UBND ngày 25/01/2014
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý và phân công, phân cấp quản lý, sử dụng chung công trình Hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật là việc các tổ chức, cá nhân bố trí, lắp đặt đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng (gọi chung là đường dây, cáp); đường ống cấp nước, thoát nước, cấp năng lượng (gọi chung là đường ống) vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

2. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung là các công trình được xây dựng để bố trí, lắp đặt đường dây, cáp và đường ống, bao gồm: Cột ăng ten; cột treo cáp (dây dẫn); cống cáp; hào và tuy nèn kỹ thuật; đường đô thị; hầm đường bộ; hầm đường sắt; cống ngầm; cầu đường bộ và cầu đường sắt.

3. Cơ sở dữ liệu về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bao gồm thuyết minh, bản vẽ hoàn công; các dữ liệu về trang thiết bị, các thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và sử dụng chung.

Điều 3. Nguyên tắc chung về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải được quy hoạch, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng đảm bảo tính đồng bộ; nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, bảo vệ cảnh quan môi trường, tiết kiệm chi phí xây dựng; đảm bảo các yêu cầu về quốc phòng, an ninh và có định hướng phát triển lâu dài.

2. Chủ đầu tư các đô thị mới và khu đô thị mới; chủ đầu tư dự án các tuyến đường, phố xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng phải có trách nhiệm tuân thủ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để bố trí, lắp đặt các loại đường dây và hệ thống đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

4. Cá nhân, tổ chức sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật đã được xây dựng. Đối với các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống xây lắp mới có trách nhiệm bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã được xây dựng

5. Việc quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ theo Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Phân loại, phân cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

Việc phân loại và phân cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng; QCVN 07: 2010/BXD - Quy chuẩn quốc gia các công trình Hạ tầng kỹ thuật đô thị ban hành kèm theo Thông tư số 22/2010/TT-BXD ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Xây dựng.

Điều 5. Lưu trữ hồ sơ công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi xây dựng hoàn thành phải được lưu trữ hồ sơ theo các quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 1, Điều 12 của Quy định này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng quản lý khai thác và sử dụng công trình Hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý có trách nhiệm quản lý hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; cung cấp thông tin về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Chủ đầu tư các công trình có trách nhiệm nộp hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung ngay sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đã cấp phép xây dựng công trình theo quy định.

Chương II

QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG

Điều 6. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung là một đồ án quy hoạch chuyên ngành hoặc là một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng và được lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan...

2. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được phê duyệt làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư xây dựng ở các bước tiếp theo.

3. Đối với các trường hợp đã có quy hoạch xây dựng được phê duyệt nhưng chưa có các nội dung được quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 7 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 thì phải bổ sung khi điều chỉnh quy hoạch. Trường hợp chưa có quy hoạch xây dựng được phê duyệt hoặc trong trường hợp có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, nhưng nội dung này chưa được xác định trong đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt thì tiến hành lập bổ sung quy hoạch khu vực xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung như một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng và phải có ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước về quy hoạch tại địa phương.

Điều 7. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Phải lựa chọn các hình thức bố trí công trình hạ tầng kỹ thuật phù hợp với từng loại đô thị và xu hướng phát triển lâu dài của đô thị.

2. Vị trí tương đối của các hạng mục công trình khi bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải đảm bảo kết nối tương thích và đồng bộ, không ảnh hưởng lẫn nhau; không ảnh hưởng đến sự an toàn trong quá trình quản lý, khai thác sử dụng của chính các công trình đó và các công trình khác có liên quan.

3. Việc đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật với nhau và với các công trình khác trong đô thị phải đảm bảo thuận tiện, an toàn và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của các Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn có liên quan.

4. Kết hợp chặt chẽ các yêu cầu về quốc phòng, an ninh; đồng thời, bảo đảm an toàn và bảo vệ công tác bí mật các công trình quốc phòng, an ninh.

Điều 8. Nội dung quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong đồ án quy hoạch xây dựng

Quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được lập như một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng, nội dung của quy hoạch được lập theo hướng dẫn tại Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị cùng với các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 9. Đầu tư xây dựng, sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Đối với các đô thị mới và khu đô thị mới:

a) Việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các đô thị mới, khu đô thị mới phải đảm bảo tính đồng bộ theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ đầu tư xây dựng các khu đô thị, trung tâm dịch vụ, thương mại và công trình giao thông có trách nhiệm bố trí mặt bằng để các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

c) Chủ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo việc sử dụng chung công trình.

2. Đối với các khu đô thị hiện hữu và các khu vực khác: Ở các đô thị, khu đô thị, trung tâm dịch vụ, thương mại và công trình giao thông đã có các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho việc sử dụng chung, các tổ chức, cá nhân không được xây dựng hệ thống đường dây, cáp và đường ống mà phải phối hợp sử dụng chung cơ sở hạ tầng với các công trình hạ tầng kỹ thuật sẵn có; UBND các huyện, các thị xã và thành phố Huế phải có kế hoạch từng bước đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn.

3. Khi thi công, vận hành, các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, các tiêu chuẩn ngành và an toàn theo quy định.

4. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo các hình thức đầu tư phù hợp. Không khuyến khích việc đầu tư, xây dựng những dự án, công trình xây dựng hệ thống đường dây, cáp và đường ống dùng riêng cho từng tổ chức, doanh nghiệp.

5. Về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, thực hiện theo các Điều 12, Điều 13 và Điều 14 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012.

6. Việc sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012.

Điều 10. Bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải được bảo trì theo quy định của Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng và các quy định khác có liên quan.

2. Công trình hào và tuy nèn kỹ thuật phải thực hiện chế độ bảo trì thường xuyên và định kỳ; công trình đường dây, đường cáp, đường ống và công trình cầu, hầm, đường đô thị phải thực hiện chế độ bảo trì định kỳ.

3. Khi thực hiện công tác bảo trì phải chú ý kiểm tra nghiêm ngặt hệ thống đấu nối công trình, phải đảm bảo các quy định về phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

Chương III

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành.

1. Sở Xây dựng:

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại khoản 1, Điều 14 của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng.

c) Tổ chức lập quy hoạch chuyên ngành xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung

công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị; báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật với UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

e) Chủ trì tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, các thị xã, thành phố Huế lập danh mục các tuyến đường trong các đô thị cần phải xây dựng sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

h) Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; UBND các huyện, các thị xã và thành phố Huế tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác bảo trì của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

i) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan đề xuất phương án xã hội hóa và việc dùng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, các thị xã, thành phố Huế và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, các thị xã, thành phố Huế kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn chuyên ngành Bưu chính viễn thông của các đơn vị thi công, xây lắp, quản lý sử dụng chung hệ thống công trình đường dây, đường cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp... thực hiện đúng các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và UBND các huyện, các thị xã, thành phố Huế kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn chuyên ngành điện trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống các công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty Điện lực và vận động các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông theo quy hoạch.

4. Sở Giao thông Vận tải:

Trong phạm vi các đường được phân cấp quản lý:

a) Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến lộ giới, hiện trạng các đường thuộc phạm vi đã được phân cấp quản lý của mình cho cơ quan cấp phép, làm

căn cứ cho việc cấp phép xây dựng và thỏa thuận tuyển các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc các đường này.

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các đường phải thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc tuyến biết, phối hợp di dời.

c) Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi đất dành cho đường bộ thuộc phạm vi được phân cấp của mình theo quy định.

5. Sở Tài chính: Hướng dẫn cơ chế thu, chi tài chính và xử lý về giá thuê sử dụng chung giữa đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu dùng chung hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật khi có vướng mắc.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kế hoạch phân bổ vốn để xây dựng mới công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; kinh phí cải tạo, chỉnh trang các công trình đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

b) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô:

- Thực hiện quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Khu kinh tế;

- Thỏa thuận đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật trong Khu kinh tế đối với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung ngoài hàng rào theo quy định.

- Cấp Giấy phép xây dựng, tổ chức lập và quản lý quy hoạch xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Khu kinh tế;

- Lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Khu kinh tế;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Khu kinh tế;

- Tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Khu kinh tế.

8. Ban Quản lý các Khu công nghiệp:

Thực hiện thỏa thuận đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp do mình quản lý, với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung ngoài hàng rào theo quy định.

9. Ban Quản lý Phát triển Khu đô thị mới:

Thực hiện quản lý, thỏa thuận đấu nối, tổ chức lập và quản lý quy hoạch xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Khu đô thị mới;

Lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Khu đô thị mới;

Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đề nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Khu đô thị mới;

Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, năm cho UBND tỉnh và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp về hiện trạng và tình hình các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Khu đô thị mới.

Điều 12. Trách nhiệm của UBND các huyện, các thị xã và thành phố Huế

1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng quản lý khai thác và sử dụng công trình Hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý; Quản lý hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; cung cấp thông tin về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Cấp giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc địa giới hành chính do mình quản lý theo quy định tại Khoản 2, Điều 14 của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng.

3. Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, năm cho UBND tỉnh, Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành về hiện trạng và tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; phải được cấp có thẩm quyền cấp phép và phải thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép, trừ trường hợp được miễn giấy phép theo quy định của Luật Xây dựng.

2. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh khi tổ chức lập quy hoạch, thiết kế và thi công xây dựng các công trình nêu trên phải thực hiện việc bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo Quy định này và các quy định liên quan khác; gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại, phát triển lâu dài và đảm bảo mỹ quan.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi đưa vào khai thác sử dụng, phải thực hiện duy tu, bảo trì các công trình theo quy định, đảm bảo an toàn khi vận hành, mỹ quan và vệ sinh môi trường. Đối với công tác bảo trì công trình thì phải thực hiện:

a) Tổ chức thực hiện bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

b) Thực hiện bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo chỉ dẫn và quy định của nhà thầu thiết kế, nhà thầu cung ứng vật tư, thiết bị công nghệ, thiết bị công trình và các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình xây dựng bị xuống cấp, do không thực hiện quy trình bảo trì công trình theo quy định.

d) Báo cáo định kỳ về công tác bảo trì và tình hình hoạt động của công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho cơ quan quản lý nhà nước theo Nghị định số

114/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành và tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, các thị xã và thành phố Huế hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; có nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung thì các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, các thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân kịp thời có văn bản gửi Sở Xây dựng để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Phan Ngọc Thọ